

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130A/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “ Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã Y huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cháu Đặng Quang N, sinh ngày 02/8/2019 là con chung của anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị K, từ chị Nguyễn Thị K sang cho anh Đặng Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trường không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: anh Đặng Quang T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0006897 ngày 16/5/2022, trả lại cho anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn